

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**

**Independence- Freedom- Happiness**

-----\*\*\*-----

Đà Nẵng, ngày ....tháng.....năm 2024

Da Nang, ....., 2024

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

**CONTRACT PRINCIPLES**

(Số: ..../HDNT/....-.....)

(No:.../HDNT/...-...)

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm .... tại.....chúng tôi gồm có:

Today, date.....at, we include :

**BÊN A:** .....

Party A:.....

Địa chỉ : .....

Address:.....

Đại diện : .....Chức vụ: .....

Representative:.....Position:.....

Điện thoại : .....Fax : .....

Phone number :.....Fax : .....

Mã số thuế : .....

Tax Code :.....

Tài khoản số : .....Tại .....

Bank account number:.....at

**BÊN B:**

Party B:.....

Địa chỉ : .....

Address:.....

Đại diện : .....Chức vụ: .....

Representative:.....Position:.....

Điện thoại : .....Fax : .....

Phone :.....Fax : .....

Mã số thuế : .....

Tax ID : .....

Tài khoản số : ..... Tại .....

Bank account number: .....at

Sau khi thỏa thuận, hai Bên cùng đồng ý ký kết Hợp đồng nguyên tắc (sau đây gọi là “**Hợp đồng**”) với các điều khoản sau:

After reaching an agreement, both Parties agree to sign a Contract Principles (hereinafter referred to as the ‘**Contract**’) with the following terms:

## **Điều 1. Các nguyên tắc chung**

### **Article 1: The general principles**

1.1. Hai Bên tham gia ký kết Hợp đồng này trên cơ sở quan hệ hợp tác kinh doanh nhằm mục đích sử dụng hợp lý, phát huy khả năng, tiềm lực, tạo nguồn thu, mang lại hiệu quả lợi ích cho các bên. Các Bên liên kết trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Cùng nhau hưởng lợi và phân chia lợi nhuận theo thỏa thuận phù hợp. Không bên nào được tự ý đơn phương hành động vi phạm lợi ích của bên kia, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật cho phép.

*1.1 Both parties enter into this Contract based on a business cooperation relationship aiming to use resources reasonably, maximum capability, generate revenue, and bring effective benefits to both parties. The Parties associate on the basis of equality and mutual respect, in compliance with current laws. They share benefits and distribute profits according to agreed terms. No party is allowed to unilaterally act in violation of the other's interests unless agreed upon or permitted by law.*

1.2. Các nội dung trong bản Hợp đồng nguyên tắc này chỉ được sửa đổi khi có sự thỏa thuận của hai bên và được thống nhất bằng văn bản. Văn bản thay đổi nội dung Hợp đồng nguyên tắc này được xem là Phụ lục và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

*1.2 The Content of this Contract Principles can only be modified with the agreement of the both and must be formalized in writing. Any document altering the content of this Contract Principles shall be considered an Appendix and an integral part of the Contract.*

1.3. Các nội dung hợp tác, mua bán hàng hóa cụ thể theo từng thời điểm sẽ được cụ thể hóa trong các bản Hợp đồng mua bán cụ thể và là một phần không tách rời hợp đồng này.

*1.3 Specific cooperation, sales contents at different times will be detailed in separate Sales Contracts, which are considered an inseparable part of this Contract.*

1.4. Điều khoản nào trong Hợp đồng mua bán hàng hoá mâu thuẫn với các điều khoản trong Hợp đồng này thì sẽ thực hiện theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng này.

1.4 In case any clause in the Sales Contracts conflicts with the provisions of this Contract, the terms outlined in this Contract shall prevail.

1.5. Các tài liệu có liên quan và gắn liền với Hợp đồng này bao gồm:

1.5 Documents related to and associate with this Contract include:

a. Các hợp đồng mua bán hàng hóa cụ thể theo từng thời điểm trong thời gian Hợp đồng nguyên tắc này có hiệu lực;

a. Specific Sale Contract at different times during the validity period of this Contract Principles is effective:

b. Các Phụ lục kèm theo;

b. Attached Appendices;

c. Các tài liệu, hồ sơ kỹ thuật của hàng hóa và hồ sơ liên quan đến chủ thể ký kết hợp đồng cũng như các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc ký kết các hợp đồng giữa các bên.

c. Technical documents of goods and documents related to the contracting parties as well as documents related to the signing of contracts between the parties.

## **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

### ***Article 2: Interpretation of Terms***

Trong phạm vi hợp đồng này và các tài liệu khác liên quan và gắn liền với Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

*Within the scope this contract and other related documents associate with the Contract, the following term are understood as follow:*

**2.1. “Hợp đồng nguyên tắc”** là hợp đồng thể hiện những nguyên tắc chung làm cơ sở cho sự hợp tác giữa hai bên trong quan hệ cung ứng hàng hóa và là cơ sở cho các Hợp đồng mua bán cụ thể sau này.

2.1 “Contract Principles” is a contract that outlines general principles as a basis for cooperation between two parties in the supply of goods and serves as a foundation for subsequent specific Sales Contracts.

**2.2. “Hợp đồng mua bán hàng hoá”** là sự thỏa thuận giữa các Bên, theo đó Bên B có nghĩa vụ giao hàng hóa cho Bên A và nhận tiền thanh toán, còn Bên A có nghĩa vụ nhận hàng hóa và thanh toán tiền hàng cho Bên B. Trường hợp, tùy theo điều kiện của Bên A trong từng thời điểm, nếu Bên A không trực tiếp mua hàng hóa từ Bên B mà Bên A giới thiệu đến Bên B một bên thứ ba bất kỳ để trực tiếp ký Hợp đồng mua bán hàng hóa với Bên B thì Bên B phải thực hiện việc trích hoa hồng cho Bên A và thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Bên A theo Hợp đồng này.

2.2 “Sales Contract” is an agreement between the Parties, where Party B is obliged to deliver goods to Party A and receive payment, and Party A is obliged to receive the goods and pay Party B. Depending on Party A's conditions at different times, if Party A does not directly purchase goods from Party B but introduces a third party to directly sign a Sales Contract with Party

*B, Party B must pay a commission to Party A and fulfill other obligations towards Party A under this Contract.*

**2.3. “Pháp luật Việt Nam”** nghĩa là tất cả luật, nghị định, quy định được ban hành có hiệu lực tại nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

*2.3 “Vietnamese Law” means all laws, decrees, and regulations issued and effective in the Socialist Republic of Vietnam.*

### **Điều 3. Thời hạn của Hợp đồng**

#### ***Article: Duration of the Contract***

**3.1.** Hợp đồng này có thời hạn cho đến khi hai bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng này bằng một văn bản được ký kết giữa hai bên hoặc được chấm dứt theo một trong các trường hợp quy định tại Điều này.

*3.1 This Contract is valid until both parties agree to terminate it through a written agreement signed by both parties or is terminated in one of the cases stipulated in this Article*

**3.2.** Hợp đồng này có thể bị chấm dứt trước thời hạn theo một trong các trường hợp sau:

*3.2 This Contract may be terminated prematurely in the following cases:*

a. Các bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu một bên còn lại vi phạm các quy định tại Điều 7, Điều 8 của hợp đồng này và/hoặc một Bên vi phạm các quyền, nghĩa vụ mà các Bên đã thỏa thuận, cam kết trong Hợp đồng này;

*a The parties have the right to unilaterally terminate the Contract if the other party violates the provisions of Articles 7, 8 of this Contract and/or violates the rights and obligations agreed upon in this Contract;*

b. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

*b. Other cases as prescribed by law.*

**3.3.** Trường hợp chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Khoản a Điều 3.2 của Hợp đồng này thì một Bên phải Thông báo cho Bên kia trước 07 ngày việc kể từ ngày phát hiện ra hành vi vi phạm của Bên còn lại.

*3.3 In the case of termination of the Contract as stipulated in Clause a, Article 3.2 of this Contract, one party must notify the other party 07 days in advance from the date of discovering the violation by the other party.*

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên**

#### ***Article 4: Right and obligation of the Parties***

#### **4.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

##### ***Right and obligation of the Party A***

a. Yêu cầu Bên B thực hiện đúng tiến độ sản xuất hàng hóa và đảm bảo chất lượng kỹ thuật hàng hóa theo tiêu chuẩn áp dụng cho từng Dự án mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng mua bán các Bên đã ký kết hoặc theo Hợp

đồng mua bán hàng hóa Bên B ký kết với Bên thứ ba bất kỳ do Bên A giới thiệu;

*a, Require Party B to adhere to the production schedule and ensure the technical quality of goods according to the standards applied to each Project as agreed by the parties in the signed Sales Contract or in the Sales Contract signed between Party B and any third party introduced by Party A;*

b. Được phép mời một bên thứ ba bất kỳ về thăm quan cơ sở vật chất, địa điểm, trụ sở làm việc và quá trình sản xuất của Bên B, trong trường hợp này Bên A phải thông báo cho Bên B về việc viếng thăm này trước thời hạn 05 ngày làm việc;

*b, Have the right to invite any third party to visit facilities, locations, headquarters, and production processes Party B's, in this case Party A must notify Party B about this visit at least 5 working days in advance;*

c. Hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với Bên B trong việc sản xuất hàng hoá theo yêu cầu của Dự án và theo yêu cầu của Bên A;

*c Support and closely coordinate with Party B in producing goods as per requirement of the Project and as requested of Party A*

d. Bên A được sử dụng hình ảnh về hoạt động sản xuất, hình ảnh về nhà máy, trang thiết bị và hình ảnh về sản phẩm, các chứng nhận về sản phẩm của Bên B để giới thiệu quảng bá cũng như thực hiện các hoạt động kêu gọi các đối tác mua hàng hóa của Bên B;

*Utilize images of the production activities, factory, equipment, products, and product certifications of Party B for promotional purposes and for attracting partners to purchase goods from Party B;*

e. Trong trường hợp Bên A ký hợp đồng mua bán hàng hóa với Bên B thì Bên A được lưu giữ hàng hàng hóa đã được hoàn thiện, đóng gói trong kho của Bên B với điều kiện an toàn và thuận lợi nhất để chờ ngày xuất khẩu hàng hóa, thời hạn lưu giữ không quá ..... ngày kể từ ngày hàng hóa được đóng gói hoàn thiện;

*In case Party A signs a Sale Contract with Party B, Party A is allowed to store the completed, packaged goods in Party B's warehouse under the safest and most convenient conditions pending export. The storage period shall not exceed ... days from the date the goods are fully packaged;*

f. Bên A được nhận phí hoa hồng giới thiệu có giá trị bằng 5% tổng giá trị hợp đồng khi Bên A không trực tiếp ký hợp đồng mua bán hàng hóa với Bên B mà Bên A giới thiệu một bên thứ ba bất kỳ ký hợp đồng mua bán hàng hóa với Bên B. Trong trường hợp này, Bên B phải thanh toán phí hoa hồng cho Bên A trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Bên B và Bên thứ ba bất kỳ ký Hợp đồng;

*Receive a referral commission amounting to 5% of the total contract value when Party A does not directly sign the Sales Contract with Party B but introduces a third party who signs the Sales Contract with Party B. In this case,*

*Party B must pay the commission to Party A within 3 working days from the date Party B and the third party sign the Contract;*

g. Có nghĩa vụ thanh toán cho Bên B theo như nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán hàng hoá;

*Obligated to pay Party B as agreed in the Sale Contract*

h. Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến các sản phẩm hàng hoá mà Bên A yêu cầu Bên B sản xuất.

*Provided full, timely information, document related to the products that Party A as requires Party B to produce*

## **4.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

### ***Right and obligation of the Party B***

a. Yêu cầu Bên A thanh toán tiền mua hàng hóa đúng thời hạn theo Hợp đồng mua bán hàng hoá mà hai bên đã ký kết;

*Require Party A to make timely payments for the purchased goods according to the signed Sales Contract;*

b. Thực hiện việc cung cấp hàng hóa theo Hợp đồng mua bán hàng hoá đã ký kết và đảm bảo đầy đủ và đúng chất lượng của hàng hoá đã thỏa thuận, cam kết với Bên A;

*Supply goods according to the signed Sales Contract, ensuring the goods meet the agreed quality and commitments made with Party A*

c. Kịp thời thông báo cho Bên A khi thấy có bất cứ thông tin nào do Bên A cung cấp là không đủ hoặc không chính xác để Bên B thực hiện công việc và thực hiện các sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh (nếu cần) cho việc thực hiện việc cung cấp hàng hoá;

*c Notify Party A in a timely manner when any information provided by Party A is found to be insufficient or inaccurate for Party B to perform the work, and make necessary modifications, additions, or adjustments (if needed) for the provision of goods.*

d. Sản xuất hàng hoá theo yêu cầu, tiêu chuẩn của Bên A yêu cầu và đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn của từng Dự án, từng yêu cầu của đơn hàng;

*d. Product good according to the requirements and standards requested by Party A and ensure compliance with standard of each Project and each order requirement*

e. Cung cấp danh sách những người liên quan được phép nắm giữ thông tin, bảo mật, tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào quá trình thực hiện Hợp đồng;

*e. Provide a list of individuals authorized to hold information, ensure confidentiality, and participate directly or indirectly in the execution of the Contract;*

f. Bên B có trách nhiệm bảo mật toàn bộ các thông tin về Bên A, đối tác do Bên A giới thiệu cho Bên B và các thông tin về đơn đặt hàng, đơn hàng

và các thông tin liên quan đến các Dự án, thông tin về Hợp đồng này và các thỏa thuận liên quan khác giữa hai bên mà không được tiết lộ cho bên thứ ba bất kỳ nào được biết;

*f. Party B is responsible for keeping all information about Party A, partners introduced by Party A to Party B and information about order, contracts, and related projects confidential, and shall not disclose any such information to any third party*

g. Bên B không được sao chép, nhân bản, tạo mới các sản phẩm, hàng hóa hoặc thực hiện các thông tin mà Bên A cung cấp cho bất kỳ một mục đích cá nhân hoặc bất kỳ mục đích nào khác ngoài phạm vi hợp tác giữa hai bên;

*g. Party B shall not copy, duplicate, create new product, goods or use information provision by Party A for any personal purpose or any other purpose outside the scope of cooperation between the two parties;*

h. Tạo điều kiện thuận lợi nhất để Bên A thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bên A theo khoản 4.1 Điều 4 của Hợp đồng này;

*h. Facilitate Party A in exercising its rights and fulfilling its obligations under Clause 4.1, Article 4 of this Contract*

i. Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định khác theo nội dung Hợp đồng này và Hợp đồng mua bán hàng hóa được ký kết giữa hai bên hoặc Hợp đồng mua bán hàng hóa ký kết với bên thứ ba bất kỳ do Bên A giới thiệu.

*i. Comply fully and accurately with other provisions of this Contract and the sales contracts signed between the two parties or any sales contract signed with any third party introduced by Party A.*

## **Điều 5. Sửa đổi, chuyển nhượng hợp đồng:**

### ***Article 5: Amendments and transfer of the Contract:***

**5.1.** Bất cứ sự chỉnh sửa, điều chỉnh, thay đổi hợp đồng này đều phải lập thành văn bản và có chữ ký của người có thẩm quyền của hai Bên.

*5.1 Any amendments, adjustments, change to this contract must be made in writing and signed by the authorized representative of the both Parties*

**5.2.** Trong thời hạn có hiệu lực của hợp đồng, các Bên không được quyền chuyển giao các quyền và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này cho bất cứ bên thứ ba nào trừ trường hợp được sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia.

*5.2 During the term of this contract, neither Party shall transfer its rights and obligations under this contract to any third party without the written consent of the other Party.*

## **Điều 6. Bất khả kháng**

### ***Article 6: Force Majeure***

Bất khả kháng là những sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

*Force Majeure refers to events that occur objectively, cannot be foreseen, and cannot be overcome despite the application of necessary measures within allowable capabilities. Force Majeure events include but are not limited to.*

(i) Sự thay đổi của chính sách pháp luật, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

*(i) Change in legal policies, decisions of competent state authorities;*

(ii) Thiên tai bao gồm: Bão, động đất, lũ lụt hay bất kỳ hình thức nào khác do thiên nhiên gây ra mà sức mạnh và sự tàn phá của nó không thể lường trước hoặc chống lại được;

*(ii) Natural disasters including storms, earthquakes, floods, or any other forms caused by nature, the power and devastation of which cannot be foreseen or resisted;*

(iii) Chiến tranh (tuyên bố hoặc không tuyên bố), chiến sự, xâm lược, hoạt động của kẻ thù bên ngoài, đe dọa hoặc chuẩn bị chiến tranh, bạo động, khởi nghĩa, xáo trộn công cộng, nổi loạn, cách mạng, nội chiến, các đình công, phá hoại của công nhân.

*(iii) es, threats of or preparations for war, riots, insurrection, public disturbances, rebellion, revolution, civil war, strikes, sabotage by workers.*

Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, các bên sẽ thông báo cho nhau về các biến cố của trường hợp này, và cả những hậu quả có thể xảy ra cho việc thực hiện hợp đồng này trong vòng 20 ngày kể từ khi xảy ra biến cố. Trong trường hợp các thiệt hại xảy ra do sự cố bất khả kháng, không bên nào phải bồi thường.

*(vi) When a Force Majeure event occurs, the Parties shall notify each other of the event and the potential consequences for the performance of this contract within 20 days from the occurrence of the event. In the event of damages caused by Force Majeure, neither Party shall be liable for compensation.*

## **Điều 7. Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng**

### ***Article 7: Compensation of damage and penalty the Breach of Contract***

Trong trường hợp mỗi bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, bên đó phải chịu trách nhiệm bồi thường cho những tổn thất mà bên kia phải gánh chịu do việc thực hiện không đúng nghĩa vụ đó, bao gồm cả thiệt hại trực tiếp và gián tiếp xảy ra.

*In the event that either Party fails to properly or fully perform its obligation under this Contract, that Party shall be liable for compensating the losses incurred by the other Party due to such improper or incomplete performance, including both direct and indirect damages.*

Mỗi bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này còn phải chịu một khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng với số tiền phạt vi phạm tương đương .....

*Any Party that fails to properly or fully perform its obligations under this contract shall also be subject to a penalty for breach of contract, with the penalty amount equivalent to .....*

## **Điều 8. Bảo mật**

### ***Article: Confidentiality***

**8.1.** Các tài liệu, thông tin trao đổi của hai bên mà hai bên thỏa thuận bằng văn bản là bí mật thì mỗi bên không được tiết lộ với bất kỳ bên thứ ba nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của bên kia.

*8.1 Documents, information exchanged between the parties which are mutually agreed upon in writing as confidential, shall not be disclosed to any third party without the written consent of the other party*

**8.2.** Không bên nào được phép sử dụng thông tin bí mật cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài việc thực hiện Hợp đồng này.

*8.2 Neither party is allowed to use the confidential information for any purpose other than the execution of this Contract*

**8.3.** Không được sao chép, tạo mới các công việc hay sản phẩm hay cung cấp một phần hay toàn bộ thông tin bí mật cho một bên thứ ba nào khác biết khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của bên có quyền sở hữu đối với thông tin bảo mật; Không được sử dụng thông tin bảo mật mà các bên đã cung cấp cho nhau phục vụ cho các mục đích khác ngoài nội dung Hợp đồng các bên đã ký kết hoặc ngoài nội dung Dự án mà các bên thực hiện.

*8.3 If is not permitted to copy, create new work or products or provide part or all of the confidential information any third party without the written consent of the party owning the the confidential information; Nor is it allowed to use the confidential information provided by the parties to serve purposes other than the contents of the Contract signed by the parties or beyond the scope of the Project implemented by the parties.*

**8.4** Ngoài quy định tại khoản 8.1 Điều 8 của Hợp đồng này, trong trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà một bên có nghĩa vụ tiết lộ bất cứ thông tin bí mật nào thì bên đó phải gửi cho bên kia thông báo trước bằng văn bản về việc tiết lộ đó.

*8.4 In addition to the provisions of Clause 8.1, Article 8 of this Contract, in the event that one party is obligated to disclose any confidential information pursuant to the law or at the request of a competent State authority, that party must send prior written notice to the other party regarding such disclosure.*

**8.5.** Bên vi phạm quy định về bảo mật thông tin tại Hợp đồng này sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành và có nghĩa vụ bồi thường cho Bên bị vi phạm mọi thiệt hại, tổn thất phát sinh.

*8.5 The party violating the confidentiality provisions of this Contract will be fully liable under the current law and shall compensate the other party for all arising damages and losses.*

## **Điều 9. Cam kết của các Bên**

## Article 9: Commitments of the Parties

**9.1.** Bên B cam kết bảo đảm những người tại điểm e, Điều 4.2 của Hợp đồng này và những người khác bất kỳ của Bên B sẽ không được tiết lộ thông tin bảo mật cho bất kỳ bên thứ ba nào khác mà không được sự chấp thuận, đồng ý bằng văn bản của Bên B. Bên B có trách nhiệm bảo đảm nghĩa vụ bảo mật này ngay cả khi Hợp đồng này chấm dứt. Nếu Bên B vi phạm sẽ phải bồi thường cho Bên A với mức bồi thường toàn bộ giá trị Hợp đồng mua bán hàng hóa mà các bên ký kết hoặc Hợp đồng mà Bên B ký với Bên Thứ ba bất kỳ do Bên A giới thiệu cho từng đợt đặt hàng hoặc cho từng Dự án mà các bên hợp tác.

*9.1 Party B commits to ensure the people at point e, Clause 4.2 of this Contract and any other individuals of Party B will not disclose confidential information to any third party without the written consent of Party A. Party B is responsible for ensuring this confidentiality obligation even after the termination of this Contract. If Party B violates, it shall compensate Party A with the full value of the goods sale contract signed by the parties or the contract that Party B signs with any third party introduced by Party A for each order or each Project in which the parties cooperate.*

**9.2.** Các Bên cam kết không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của nhau trong quá trình thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

*9.2 The parties commit not to infringe each other's intellectual property rights during the implementation of the project in accordance with the law.*

**9.3.** Mỗi Bên dưới đây cam kết các Bên còn lại rằng sẽ giữ bí mật về mọi thông tin được cung cấp trong quá trình hợp tác giữa các Bên bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến việc kinh doanh, cơ cấu tổ chức, tài sản, khách hàng, bán hàng... và sẽ không sử dụng bất kỳ thông tin nào nói trên cho mục đích kinh doanh riêng của mình hoặc tiết lộ cho Bên thứ ba bất kỳ nếu không có sự đồng ý của các Bên còn lại.

*9.3 Each party below commit to the other parties that it will keep confidential all information provided during the cooperation between the parties including but not limited to informations related to businesses, organization structure, assets, customers, sale... and will not use to any of the above information for its own business purposes or disclose it to any third party without the consent of the other Parties*

**9.4.** Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

*9.4 Perform properly and fully the agreements stated in this Contract.*

## Điều 10. Phương thức giải quyết tranh chấp

### Article 10: Disputed resolution

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Miền Trung (MCAC) theo Quy tắc Tổ tụng trọng tài của Trung tâm này.

*Any dispute arising out of or in connection with this Contract shall be resolved by arbitration at the Middle Commercial Arbitration Center (MCAC) in accordance with its Arbitration Rules.*

Luật áp dụng cho hợp đồng này là... (chỉ áp dụng đối với tranh chấp có yếu tố nước ngoài và trong trường hợp các bên không thỏa thuận về luật áp dụng trong một điều khoản khác).

*The law applicable to this contract is... (only applicable to disputes with foreign elements and in case the parties do not agree on the applicable law in another clause).*

## **Điều 11. Trách nhiệm pháp lý**

### **Article 11: Liabilities**

**11.1.** Để thực hiện hợp đồng này, các bên phải bảo đảm tuân thủ pháp luật và các quy định hiện hành, có đầy đủ năng lực pháp luật, cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ đáp ứng yêu cầu của pháp luật để thực hiện các công việc được giao thỏa thuận tại hợp đồng, không chỉ bao gồm không vi phạm điều cấm của luật pháp, các quy định, quy tắc liên quan đến giới hạn nghề nghiệp, mà còn quy định về bí mật đời tư, bảo vệ dữ liệu thông tin, lưu giữ hồ sơ, tài liệu, chứng cứ và bí mật của nhau.

*11.1 To perform this Contract, the parties must ensure compliance with current law and regulation, have full legal capacity, facilities, equipment and staff to meet the requestment of the law to perform the agreed task in the contract, This includes not the prohibitions of law, regulations and rules related to professional limitations, as well as regulations on privacy, data protection, record keeping, documents, evidence, and each other's confidentiality.*

**11.2.** Bên B chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động sản xuất hàng hoá. Nếu gây ra các thiệt hại về vật chất, uy tín về thương hiệu của Bên A thì Bên B có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ các thiệt hại đã gây ra cho Bên A.

*11.2 Party B bears full legal responsibility for its production activities. If it causes any material damages or harm to the reputation of Party A's brand, Party B is obligated to compensate for all damages caused to Party A*

## **Điều 12. Điều khoản chung**

### **Article 12: General provisions**

**12.1.** Hợp đồng này sẽ thay thế cho tất cả các thỏa thuận trước đây, dù bằng lời nói hay văn bản, cũng như mọi sự trình bày khác, và sẽ tạo nên sự thỏa thuận toàn diện và duy nhất giữa các bên.

*12.1 This contract shall supersede all prior agreements, whether oral or written, as well as all other representations, and shall constitute the entire and exclusive agreement between the parties.*

**12.2.** Mọi điều khoản và mọi phần trong hợp đồng này đều riêng biệt và tách rời khỏi các điều khoản khác, và nếu ở bất cứ thời điểm nào, một điều khoản bị xem là vô hiệu, không hợp pháp hoặc không thể thực thi theo luật

pháp hiện hành của Việt Nam, tính hiệu lực, hợp pháp và khả thi của những điều khoản còn lại trong hợp đồng này vẫn không bị ảnh hưởng. Hai bên đồng ý sẽ lập tức thảo luận với tinh thần thiện chí nhằm thiết lập một điều khoản thay thế để bảo vệ quyền lợi của các bên trong phạm vi pháp luật cho phép.

*12.2 Each term provision in this contract is separate and independent from the others, and if at any time any provision is found to be invalid, illegal, or unenforceable under the current laws of Vietnam, the validity, legality, and enforceability of the remaining provisions of this contract shall not be affected. The parties agree to promptly discuss in good faith to establish a replacement provision to protect the parties' rights within the scope of the law.*

**12.3.** Việc từ bỏ không thực hiện bất kỳ quy định nào của hợp đồng này của một bên sẽ không được hiểu là sự từ bỏ hoặc hạn chế quyền của bên đó trong việc yêu cầu bên kia thực thi và tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định khác của hợp đồng.

*12.3 The waiver of any provision of this contract by either party shall not be construed as a waiver or limitation of that party's right to require the other party to perform and comply strictly with the other provisions of the contract.*

### **Điều 13. Điều khoản thực hiện**

#### **Article 13: Implementation**

**13.1.** Hợp đồng có thời hiệu kể từ thời điểm các bên tiến hành ký kết, mọi sửa đổi, bổ sung cho Hợp đồng chỉ có hiệu lực thi hành nếu được hai Bên thống nhất và lập bằng văn bản.

*13.1 The contract takes effect from the parties signing it, any amendments, additions to the contract will only be effective if agreed upon by both parties in writing.*

**13.2.** Trong trường hợp hai bên không đạt được sự thỏa thuận về việc hợp tác dự án, thì Hợp đồng này vẫn có hiệu lực ràng buộc trong vòng 18 tháng tiếp theo, kể từ ngày hai bên chính thức xác nhận huỷ bỏ việc hợp tác bằng văn bản.

*13.2 In case the both parties do not reach an agreement on project cooperation, this contract shall remain binding for the next 18 months from the date the parties officially confirm the termination of cooperation in writing.*

**13.3.** Trong trường hợp một hoặc nhiều điều khoản trong hợp đồng này bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên là vô hiệu, không có giá trị pháp lý hoặc không thể thi hành theo quy định hiện hành của pháp luật thì các điều khoản khác của Hợp đồng này vẫn có hiệu lực thi hành đối với mỗi Bên.

*13.3 In the event that one or more provisions of this contract are declared invalid unenforceable, or not legally binding by a competent state authority under the current law, the remaining provisions of this contract shall remain in effect for each party.*

**13.4.** Bằng việc ký tên dưới đây, hai bên thống nhất và đồng ý rằng, mình đã đọc kỹ, hiểu rõ từng nội dung và điều khoản của hợp đồng. Trên cơ sở tự nguyện và chịu mọi trách nhiệm pháp lý khi thực hiện các nội dung của hợp đồng này.

13.4 By signing below, both parties agree and acknowledge that they have read and understood each content and clause of the contract. They voluntarily agree to be legally bound to all contents of this contract.

13.5. Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản, mỗi bản có sáu (06) trang, các hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ hai (02) bản./.

13.5 This contract is made in 04 (four) copies, each having equal legal validity; each Party retains 02 (two) copies.

**CÁC THỎA THUẬN KHÁC (nếu có):** .....

**OTHER AGREEMENTS (if any):**.....

| <b>ĐẠI DIỆN BÊN A</b><br><b>REPRESENTATIVES OF PARTY A</b>                | <b>ĐẠI DIỆN BÊN B</b><br><b>REPRESENTATIVES OF PARTY B</b>                |
|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| Chức vụ<br>(Ký tên, đóng dấu)<br><i>Position</i><br>(Signature and stamp) | Chức vụ<br>(Ký tên, đóng dấu)<br><i>Position</i><br>(Signature and stamp) |